

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH MÔI TRƯỜNG

Environmental Law and Policy

Mã học phần: ELP 33021 - Số tín chỉ: 2

Dùng cho ngành: Kỹ thuật môi trường

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương

Hình thức đào tạo: Trực tiếp - Trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Môi trường

1. Mô tả chung về học phần

Môn học đề cập đến các vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật; Nội dung của Luật môi trường 2020 và các văn bản dưới luật hướng dẫn thực hiện luật môi trường 2020. Đồng thời đưa ra Chế tài trong thực thi pháp luật về BVMT và Chính sách môi trường Việt Nam.

2. Mục tiêu của môn học

Kiến thức: Trang bị cho người học là những kiến thức về Nhà nước và pháp luật và chính sách môi trường của Việt Nam. Đặc biệt luật môi trường mới 2020

Kỹ năng: Trang bị cho người học có kỹ năng áp dụng luật và chính sách môi trường để giải quyết các công việc liên quan bảo vệ môi trường đồng thời có khả năng xây dựng các chính sách pháp luật về môi trường phục vụ công tác quản lý môi trường

Thái độ: Rèn luyện cho người học thực hiện khả năng tự nghiên cứu làm việc nhóm, khả năng tổ chức lãnh đạo và thuyết trình

3. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy kết hợp giữa thuyết trình, thảo luận, Bài tập

Hình thức giảng dạy: Có thể tại lớp và trực tuyến

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a4-1	a, Hiểu rõ nội dung pháp luật & chính sách môi trường và các chế tài tương ứng; Các chính sách bảo vệ tài nguyên & môi trường.
a4-2	b, Vận dụng luật và chính sách Môi trường trong công tác quản lý môi trường trong các cơ quan quản lý nhà nước và kiểm soát môi trường tại các doanh nghiệp;
b3-1 b3-2	Có kỹ năng vận dụng thành thạo các văn bản về pháp luật và chính sách môi trường
b4	Có kỹ năng làm việc độc lập và tương tác nhóm hướng tới mục tiêu
c1	Chủ động và độc lập trong học tập, trong công việc chuyên môn
c2	Hiểu biết pháp luật liên quan đến ngành, chuyên ngành được đào tạo

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu học tập chính:

[1] ThS. Phạm Thanh Tuấn, “*Luật và chính sách môi trường*” 2015.

[2]. Nguyễn Mạnh Khải “*Giáo trình Pháp luật và chính sách môi trường*” nhà xuất bản ĐHQG – Hà nội; 2020

5.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Nguyễn Vinh Quy - *Giáo trình “Luật & chính sách môi trường”*- Khoa Môi trường & Tài nguyên, Đại học Nông Lâm, TP HCM

[4]. Luật môi trường 2020

[5] Các Thông tư, Nghị định về pháp luật và chính sách môi trường hiện hành

6. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Nghiên cứu các tài liệu mà giảng viên yêu cầu. Chủ động nghiên cứu mở rộng các tài liệu có liên quan đến bài học. Danh mục tài liệu được liệt kê chi tiết trong phần 5 của đề cương.

- Chủ động tham gia các hoạt động học tập theo nhóm: tìm hiểu tài liệu, chọn lọc thông tin viết trong bài báo cáo, thuyết trình, trả lời câu hỏi,.....

7. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Chủ đề, nội dung giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Hoạt động trên lớp	ST	Hoạt động tự học	SG	
<p>Chương 1 (4tiết): Đại cương về nhà nước và pháp luật</p> <p>1.1. Những vấn đề cơ bản về nhà nước</p> <p>1.2. Những vấn đề cơ bản về pháp luật</p> <p>1.3. Vi phạm pháp luật</p> <p>1.4. Trách nhiệm pháp lý.</p> <p>1.5. Quan hệ pháp luật</p> <p>1.6. Văn bản quy phạm pháp luật và thẩm quyền ban hành</p>	<p>Nghe giảng</p> <p>Thảo luận</p>	<p>2</p> <p>2</p>	<p>Nghiên cứu tài liệu 1,2 chương 1 về nhà nước và pháp luật để hiểu rõ những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật và các văn bản dưới luật</p>	<p>8</p>	<p>a4 -1</p> <p>a4 -2</p> <p>b3 -1</p> <p>b3 -2</p> <p>b4</p> <p>c1</p> <p>c2</p>
<p>Chương 2: Luật môi trường và hệ thống văn bản pháp luật về BVMT ở VN</p> <p>2.1. Những vấn đề chung</p> <p>2.2. Nội dung chính Luật môi trường 2020</p> <p>2.2.1. Bảo vệ thành phần môi trường</p> <p>2.2.2. ĐTM, QTMT và giấy phép MT</p> <p>2.2.3. Bảo vệ môi trường hoạt động sản xuất</p> <p>2.2.4. Quản lý chất thải</p> <p>2.2.5. Tiêu chuẩn MT – Quy chuẩn MT</p> <p>2.2.6. Ứng phó biến đổi khí hậu</p> <p>2.3. Các văn bản hướng dẫn thực hiện luật bảo vệ môi trường</p> <p>2.3.1. Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của</p>	<p>Nghe giảng</p> <p>Thảo luận</p>	<p>16</p> <p>2</p> <p>2</p> <p>4</p> <p>2</p> <p>2</p> <p>2</p>	<p>Nghiên cứu tài liệu 1,2, hiểu được nội dung chính bảo vệ các thành phần môi trường: đất, nước, không khí</p> <p>?Bảo vệ môi trường các cơ sở hoạt động sản xuất?</p>	<p>32</p> <p>4</p> <p>4</p> <p>8</p> <p>4</p> <p>4</p> <p>4</p>	<p>a4 -1</p> <p>a4 -2</p> <p>b3 -1</p> <p>b3 -2</p> <p>b4</p> <p>c1</p> <p>c2</p>

Luật BVMT 2020 107 2.3.2. Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT 2020		2		4	
Đánh giá 1: Bài điều kiện (1 tiết) – 20%. Bài kiểm tra tự luận	SV thực hiện theo yêu cầu của GV với nội dung chương 1 và 2			2	
Chương 3: Chế tài trong thực thi pháp luật về BVMT 3.1. Thanh tra – kiểm tra bảo vệ môi trường 3.2. Kiểm toán môi trường 3.3. Tranh chấp, khiếu nại và tố cáo về môi trường 3.4. Xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường 3.5. Tội phạm về môi trường 3.6. Phòng chống về tội phạm môi trường	Nghe giảng Thảo luận Bài tập	2 2	Nghiên cứu tài liệu 1,2 phải trả lời các câu hỏi: Nội dung chính của Các chế tài trong thực thi pháp luật BVMT là gì?	12	a4 -1 a4 -2 b3 -1 b3 -2 b4 c1 c2
Chương 4 (6tiết): Chính sách môi trường Việt Nam 4.1. Khái niệm về Chính sách môi trường 4.2. Các nguyên tắc cơ bản trong việc ban hành và thực thi chính sách môi trường 4.3. Chính sách môi trường ở Việt Nam	Nghe giảng Thảo luận Bài tập	3	Nghiên cứu tài liệu 1,2 phải hiểu được các chính sách môi trường ở Việt Nam ?	6	a4 -1 a4 -2 b3 -1 b3 -2 b4 c1 c2
Đánh giá 2: Tiểu luận (2 tiết)- Báo cáo	Mỗi SV phân tích và áp dụng chính sách, pháp luật về môi trường vào trường hợp cụ thể				

ST - Số tiết chuẩn; SG - Số giờ

8. Đánh giá kết quả học tập

8.1. Hoạt động đánh giá 1 – CDR: a4 -1, a4 -2, b3 -1, b3-2, b4

- Hình thức đánh giá: SV làm bài tự luận tại lớp (1 tiết)
- Các yêu cầu: thể hiện nội dung chương 1 và 2
- Thời hạn nộp bài: ngay sau khi kết thúc tiết học
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: trên lớp
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: trên lớp
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
A4 -1: (30%)	Hiểu rõ 85% yêu cầu của	Hiểu rõ 70-84% yêu cầu	Hiểu rõ 55-69% yêu cầu	Hiểu rõ 40-54% yêu cầu	Hiểu rõ dưới 40% yêu cầu

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
	CDR a4-1 trở lên	của CDR a4-1	của CDR a4-1	của CDR a4-1	của CDR a4-1
a4 -2: (30%).	Vận dụng được 85% yêu cầu của CDR a4 -2	Vận dụng được 70-84% yêu cầu của CDR a4 -2	Vận dụng được 55-69% yêu cầu của CDR a4 -2	Vận dụng được 40-54% yêu cầu của CDR a4 -2	Vận dụng được dưới 40% yêu cầu của CDR a4 -2
b3 -1: b3 -2: (10%)	Đạt mức độ 85% trở lên	Đạt mức độ 70-84%	Đạt mức độ 55-69%	Đạt mức độ 40-54%	Đạt mức độ dưới 40%
b4: (10%)	Đạt mức độ 85% trở lên	Đạt mức độ 70-84%	Đạt mức độ 55-69%	Đạt mức độ 40-54%	Đạt mức độ dưới 40%
c1: (10%)	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
c2: (10%)	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu

8.2. Hoạt động đánh giá 2 - CDR a4, b3, b4

- Hình thức đánh giá: SV làm bài tiểu luận theo chủ đề giảng viên giao

8.3. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Xếp loại kết quả học tập chung của học phần quy định như sau:

$$\text{Điểm kết thúc học phần} = 50\% \text{ĐG1} + 50\% \text{ĐG2}$$

Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng (%)	Chuẩn đầu ra				
		a4 -1 a 4-2	b3 -1 b 3-2	b4	c1	c2
ĐG1. Bài ĐG trên lớp	50	x	x	x	x	x
ĐG2. Bài ĐG trên lớp	50	x	x	x	x	x
Tổng cộng	100					

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

Để hoàn thành nhiệm vụ học tập, sinh viên cần phải lấy tư liệu trên mạng, qua thư viện số của nhà trường phục vụ cho việc báo cáo, thuyết trình và đánh giá kết quả học tập của từng nhóm.

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Sinh viên phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và nhà trường, không làm ảnh hưởng đến uy tín của nhà trường.

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên có mặt trên lớp tối thiểu $\geq 80\%$ số tiết (≥ 24 tiết). Các buổi đánh giá SV không được phép vắng mặt vì bất kỳ lý do nào.

Khi các nhóm trình bày, tất cả các SV còn lại phải chuẩn bị sẵn câu hỏi phản biện. Câu hỏi phản biện phải mang tính chất xây dựng.

Mọi khiếu nại phải được nêu ngay trên lớp. Nếu không khiếu nại đó sẽ không được xem xét.

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày tháng năm 202

Người xây dựng đề cương

TS. Nguyễn Thị Kim Dung

TS. Nguyễn Thị Kim Dung